

Số: 368 /KH-TTGDTX

Điện Biên, ngày 9 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025

Thực hiện Kế hoạch số 2195/SGDĐT-QLCL ngày 14/8/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025; Trung tâm GDTX tỉnh Điện Biên xây dựng Kế hoạch Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai áp dụng Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên do Bộ GD&ĐT ban hành.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi số theo Kế hoạch số 2195/SGDĐT-QLCL ngày 14/8/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số góp phần đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục đào tạo.

Người học và người dân là trung tâm của quá trình chuyển đổi số giáo dục; lợi ích mang lại đối với người học và người dân là thước đo chủ yếu đánh giá mức độ thành công của chuyển đổi số.

Chuyển đổi số cần có sự thay đổi nhận thức mạnh mẽ, sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp quản lý, sự chủ động, tích cực của các cơ sở giáo dục và sự ủng hộ, tham gia của mỗi người học, mỗi nhà giáo và toàn xã hội.

Chuyển đổi số phải được thiết kế đồng bộ, bao quát, có hệ thống trong tổng thể chương trình chuyển đổi số quốc gia; được triển khai từng bước có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao trong từng giai đoạn.

Thực hiện thành công mục tiêu Chuyển đổi số trong tất cả các hoạt động giáo dục và các lĩnh vực công tác tại Trung tâm.

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1905/KH-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 832/KH-UBND ngày

29/3/2021 của UBND tỉnh về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin ngành GDĐT tỉnh Điện Biên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 585/KH-UBND ngày 03/03/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 1012/KH-SGDĐT ngày 29/4/2022 của Sở GDĐT về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục, giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 902/KH-SGDĐT ngày 20/4/2022 của Sở GDĐT về việc Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 ngành Giáo dục; Kế hoạch số 593/KH-SGDĐT ngày 08/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch Triển khai các nội dung nhiệm vụ về chuyển đổi số Ngành Giáo dục năm 2024; Số: 448/KH-TTGDTeX ngày 29/9/2023 của Trung tâm GDTX tỉnh Điện Biên về kế hoạch thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 125/KH-TTGDTeX ngày 26/3/2024 của Trung tâm GDTX tỉnh Điện Biên về kế hoạch triển khai các nội dung nhiệm vụ về chuyển đổi số trong Trung tâm GDTX tỉnh năm 2024.

3. Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: hồ sơ số sách điện tử, học bạ điện tử, bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

4. Xây dựng nền tảng chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực giáo dục; đưa vào sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc TDOffice, ứng dụng chữ ký số.

5. Rà soát, chuẩn hoá các hệ thống phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, dạy và học trong toàn Trung tâm để tránh lạm dụng, triển khai chồng chéo, trùng lặp, gây lãng phí, khai thác kém hiệu quả, mất nhiều công sức khi vận hành sử dụng; nghiên cứu triển khai thống nhất, tích hợp đồng bộ các hệ thống theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của ngành, của tỉnh, sẵn sàng kết nối liên thông, tích hợp với các hệ thống cơ sở dữ liệu khác theo yêu cầu.

6. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục trong đó tập trung vào dịch vụ đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT trực tuyến; xét tuyển sinh cao đẳng, đại học; dịch vụ tuyển sinh đầu cấp; dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ.

7. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến; kết nối phần mềm quản lý tài chính của trung tâm với nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

8. Nâng cao chất lượng chuyên môn đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT đảm bảo đạt chuẩn về trình độ, tiếp cận và làm chủ công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập; nâng cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

9. Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu trong toàn trung tâm.

10. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số Trung tâm.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập SMAS do tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel cung cấp đảm bảo liên thông các phòng ban trong Trung tâm và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

b) Triển khai xây dựng phần mềm kho học liệu số tại Trung tâm theo hướng đồng bộ, liên thông. Kho học liệu số bao gồm: bài giảng điện tử, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi cho các môn học; đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của ngành, của Bộ GDĐT trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Đăng ký bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, kỹ năng sử dụng hồ sơ công việc, kỹ năng đảm bảo an toàn an ninh thông tin...

d) Rà soát, đề nghị mua sắm bổ sung, sửa chữa máy tính dạy môn Tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: mỗi học sinh được học 1 máy tính ở cấp THPT. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của Trung tâm và các môn học khác ngoài môn Tin học.

đ) Triển khai hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

e) Triển khai đồng bộ giải pháp phần mềm quản lý tuyển sinh đầu cấp, quản lý thi, xét tuyển sinh, phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục đồng bộ từ Sở GDĐT Trung tâm. Phần mềm phải được liên thông và khai thác cơ sở dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT, của tỉnh.

2. Chuyển đổi số trong quản trị và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục; tích hợp đăng nhập xác thực bằng tài khoản định danh điện tử cho cán bộ giáo viên trên ứng dụng VNeID của Bộ Công an.

b) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử như sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, học bạ điện tử (trong đó học bạ điện tử thực hiện từ năm học 2024-2025), chữ ký số điện tử; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của Trung tâm.

c) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm của Trung tâm dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu Sở GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học viên; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục của Bộ và của tỉnh theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh lớp 12 phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển vào đại học.

- Báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục thường xuyên (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

d) Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý, tra cứu văn bằng chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

a) Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

b) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ.

c) Thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu theo phương thức không dùng tiền mặt thông qua giải pháp phần mềm quản lý thống nhất trong trung tâm và toàn ngành.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Về công tác truyền thông

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, học viên về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên vào ngày 10/10 hàng năm.

2. Về tổ chức, quản lý, triển khai

Rà soát, ban hành đầy đủ các quy chế, quy định về quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với hệ thống phần mềm triển khai tại đơn vị; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

Phân công một Phó Giám đốc phụ trách và một giáo viên CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT

Tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ, chú trọng đến việc ổn định cán bộ phụ trách CNTT. Khuyến khích cán bộ, giáo viên trong việc tự học, tự nghiên cứu, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc. Chủ động tiếp cận, làm quen với các nội dung chuyển đổi số và ứng dụng nó trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo về công nghệ thông tin để nâng cao trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

- Rà soát, thống kê hệ thống máy tính để bảo trì, nâng cấp, sửa chữa, lập tờ trình đề nghị thay thế các máy tính đã xuống cấp, hết niên hạn sử dụng, bố trí phân bổ hợp lý số lượng để đảm bảo đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; phủ sóng mạng Wifi trong cơ quan.

- Chủ động tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ đơn vị, giáo viên và học viên; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học viên và giáo viên; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học viên, giáo viên sử dụng dạy - học trực tuyến.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục. Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về an toàn, an ninh bảo mật thông tin dữ liệu, phổ biến quán triệt rộng rãi trong cán bộ, giáo viên kiến thức, kỹ năng, quy định về an toàn dữ liệu, an toàn và an ninh thông tin trong quá trình sử dụng Internet và hoạt động của Website các nhà trường, mạng xã hội...

4. Về thi đua, khen thưởng

Kịp thời khen thưởng cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Xử lý các trường hợp không hoàn thành nội dung nhiệm vụ hoặc vi phạm quy chế hoạt động thuộc lĩnh vực ứng dụng CNTT. Xem xét đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, Đề án 06 thành một trong các tiêu chí đánh giá thi đua cho cá nhân trong năm học.

IV. THÔNG TIN BÁO CÁO

Thực hiện nghiêm túc quy định về báo cáo định kỳ như sau:

1. Đầu năm học

- Cập nhật dữ liệu trên hai phần mềm quan trọng là: cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn> và phần mềm phổ cập giáo dục <http://pcgd.moet.gov.vn> của Bộ GDĐT;

- Hoàn thành báo cáo tổng hợp theo biểu mẫu tại địa chỉ: <https://bieumau.dienbien.edu.vn/cntt/daunam/>

- Thời gian hoàn thành các nội dung trên: trước ngày 19/9/2024

2. Cuối học kỳ I

- Cập nhật, báo cáo dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn>.

- Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT học kỳ I năm học 2024-2025 (nội dung nêu ngắn gọn các kết quả đã thực hiện);

- Hoàn thành báo cáo tổng hợp theo biểu mẫu tại địa chỉ: <https://bieumau.dienbien.edu.vn/cntt/hocki1/>

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 04/01/2025

3. Cuối năm học

- Cập nhật, báo cáo dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn>

- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2024-2025 (nội dung nêu ngắn gọn các kết quả đã thực hiện được trong năm học);

- Hoàn thành báo cáo tổng hợp theo biểu mẫu tại địa chỉ: <https://bieumau.dienbien.edu.vn/cntt/cuoinam/> Thời gian hoàn thành các nội dung trên: trước ngày 30/05/2025

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám đốc

- Thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của Trung tâm chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

2. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học viên về nhiệm vụ chuyển đổi số trong Giáo dục - Đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Tham mưu cho Giám đốc về điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến để triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thủ tục hành chính.

- Tiếp tục triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong Trung tâm.

- Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử trong Trung tâm.

- Triển khai phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc TDOffice, ứng dụng chữ ký số.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Sở Giáo dục việc thực hiện Kế hoạch về các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch. Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch của ngành.

3. Bộ phận phụ trách CSDL ngành

- Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục tỉnh Điện Biên; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: quản lý tuyển sinh đầu cấp, quản lý nhà trường, quản lý tài chính, quản lý hồ sơ , kết quả học tập của học viên...

- Tham mưu với Giám đốc về việc hoàn thiện hạ tầng CNTT tại Trung tâm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại Trung tâm; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến).

4. Phòng dạy Văn hóa và dạy nghề

- Triển khai áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong Trung tâm.

- Triển khai thí điểm hệ thống quản lý tuyển sinh 10 trực tuyến.

- Triển khai dạy học trực tuyến trong trung tâm; triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số; phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong đội ngũ giáo viên, học viên.

- Triển khai xây dựng phần mềm kho học liệu số tại Trung tâm theo hướng đồng bộ, liên thông. Kho học liệu số bao gồm: bài giảng điện tử, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi cho các môn học; đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của ngành, của Bộ GDĐT trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Triển khai xây dựng học bạ điện tử tại Trung tâm.

- Xây dựng, triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng Giáo dục phù hợp với yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ GD&ĐT.

5. Bộ phận kế toán

Lập dự trù kinh phí phục vụ công tác chuyển đổi số.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian	Nội dung công việc	Cá nhân, bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Tháng 9/2024	- Xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025.	- Phòng TC-HC.	- Xong trước ngày 30/9/2024 Gửi về Sở GDĐT	

	- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số. - Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục tỉnh Điện Biên; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: quản lý tuyển sinh đầu cấp, quản lý sức khỏe, y tế học đường, quản lý dinh dưỡng, quản lý nhà trường, quản lý tài chính...; liên thông 100% dữ liệu báo cáo lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT. - Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến, học bạ điện tử. - Áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong Trung tâm. - Triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong toàn ngành. - Triển khai thực hiện	- Phòng TC-HC; VH-DN. - Phòng TC-HC; VH-DN. - Phòng TC-HC; VH-DN; QLĐT. - Phòng TC-HC; VH-DN; QLĐT. - Kế toán. - Kế toán, thủ quỹ.	- Trước ngày 29/9/2024 - Xong trước 19/9/2024 - Xong trước 15/9. - Xong trước 05/9. - Hàng ngày. - Hàng ngày.	
--	---	---	--	--

	thanh toán không dùng tiền mặt trong toàn ngành. - Tiếp tục thực hiện thu học phí và các khoản thu thỏa thuận không dùng tiền mặt. - Triển khai phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc TDOffice, ứng dụng chữ ký số.	- Kế toán, thủ quỹ. - BGĐ, TC-HC, các trưởng, phó phòng CM, đoàn thể.	- Hàng ngày. - Xong trước 29/9/2024	
Tháng 10/2024	- Hoàn thiện hạ tầng CNTT tại Trung tâm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến).	- Phòng TC-HC.	- Xong trước 15/10/2024	
Tháng 11/2024	- Triển khai dạy học trực tuyến trong đơn vị; triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số; phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng. - Kiểm tra các hoạt động về CNTT của GV để bồi dưỡng, giúp đỡ GV sử dụng CNTT.	- Phòng VH-DN. - BGĐ, các phòng chuyên môn.	- Xong trước 20/10. - Hàng ngày.	
Tháng	- Xây dựng, triển khai	- Các phòng	- Trước ngày	

12/2024	hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục đào tạo phù hợp với yêu cầu của Bộ GDĐT. - Tiếp tục kiểm tra các hoạt động về CNTT của GV để bồi dưỡng, giúp đỡ GV sử dụng CNTT.	chuyên môn. - BGĐ, các phòng chuyên môn.	20/12. - Hàng ngày	
Tháng 01/2025	- Tổ chức sơ kết và gửi báo cáo đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025 và gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng giáo dục và Công nghệ thông tin; gửi bản điện tử có chữ kí điện tử hoặc bản PDF qua Email: cntt@dienbien.edu.vn) trước ngày 05/1/2024.	- Phòng TC-HC.	- Xong trước 02/01/2025.	
Tháng 02/2025	- Xây dựng hệ thống học liệu dùng chung phục vụ dạy học; phục vụ người học tự học, tự nghiên cứu, trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. - Tiếp tục kiểm tra các hoạt động về CNTT của GV để bồi dưỡng, giúp đỡ GV sử dụng CNTT.	- Phòng TC-HC; VH-DN. - BGĐ, các phòng chuyên môn.	- Xong trước 05/02. - Hàng ngày	

Tháng 03/2025	- Tiếp tục bồi dưỡng về CNTT cho GV - NV trong trung tâm. - Tiếp tục kiểm tra các hoạt động về CNTT của GV để bồi dưỡng, giúp đỡ GV sử dụng CNTT.	- Phòng TC-HC; VH-DN. - BGĐ, các phòng chuyên môn.	- Hàng ngày. - Hàng ngày.	
Tháng 04/2025	- Tiếp tục bồi dưỡng về CNTT cho GV - NV trong trường. - Tiếp tục kiểm tra các hoạt động về CNTT của GV để bồi dưỡng, giúp đỡ GV sử dụng CNTT.	- Phòng TC-HC; VH-DN. - BGĐ, các phòng chuyên môn.	- Hàng ngày. - Hàng ngày.	
Tháng 05/2025	Tổ chức đánh giá, tổng kết và gửi báo cáo đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025 và gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng giáo dục và Công nghệ thông tin; gửi bản điện tử có chữ kí điện tử hoặc bản PDF qua Email: cntt@dienbien.edu.vn) trước ngày 31/5/2025.	- Phòng TC-HC.	- Xong trước 28/05	
Tháng 6, 7, 8/2024	- GV-NV tự bồi dưỡng CNTT cho cán bộ, GV - NV trong trường, xây dựng kế hoạch năm học mới 2025 - 2026.	- Toàn bộ CB, GV, NV.		

Trên đây là xây dựng Kế hoạch Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025 của Trung tâm GDTX tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT - Phòng Công nghệ thông tin;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Duyên

